TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỆ THUỶ** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:32/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 6 - 2025
"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THUỶ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Xuân Toàn và ông Nguyễn Quang Nhã

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thơm, Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Lệ Thuỷ, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thuỷ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa, Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thuỷ, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 44/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2025 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2025/QĐST-HNGĐ ngày 10/6/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1975;
Địa chỉ nơi cư trú: Thôn Đ, xã D, huyện L, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

2. Bị đơn: Anh Võ Văn T, sinh năm 1974;
Địa chỉ nơi cư trú: Thôn Đ, xã D, huyện L, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn ngày 10/3/2025, bản tự khai ngày 14/4/2025 và tại phiên toà, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày: Chị và anh T yêu nhau và đăng ký kết hôn tự nguyện tại UBND xã D, huyện L, tỉnh Quảng Bình vào ngày 24/7/1996. Sau kết hôn, chị và anh T chung sống tại nhà riêng của vợ chồng ở thôn Đ, xã D, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng gần 22 năm thì đến năm 2018 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng luôn bất đồng quan điểm sống, anh T thường dùng lời lẽ chửi bới, xúc phạm danh dự nhân phẩm của chị và gia đình chị, có hành vi đánh đập chị thậm tệ. Do sợ nguy hiểm đến tính mạng nên chị đã về nhà cha mẹ đẻ sinh sống từ tháng 10 năm 2023 và vợ chồng ly thân nhau từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng thực sự đã hết nên yêu cầu được ly hôn anh T.

Về con chung: Chị và anh T có ba con chung là Võ Văn D, sinh ngày 04/02/1997, Võ Thị T, sinh ngày 11/8/1999 và Võ Văn H, sinh ngày 14/11/2004. Hiện các con đã thành niên nên chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Trong đơn khởi kiện chị yêu cầu giải quyết tài sản chung của vợ chồng bao gồm: Một thửa đất số 494, tờ bản đồ số 5, diện tích 2.234,2m^2 đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CS 718559 đứng tên người sử dụng đất ông Võ Văn T, bà Lê Thị H, địa chỉ thửa đất: Thôn Đ, xã D, huyện L, tỉnh Quảng Bình và 01 ngôi nhà cấp 4, xây dựng trên diện tích đất nói trên. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, chị rút yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung để vợ chồng từ thoả thuận, giải quyết, không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Bị đơn anh T: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã gửi thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập cũng như niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhiều lần cho anh T, anh T đã nhận và biết việc chị H yêu cầu ly hôn nhưng anh T không đến Tòa án để giải quyết và cũng không có văn bản nêu rõ lý do, không có văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của chị H. Tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh T vẫn vắng mặt không rõ lý do.

* Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đến trước khi nghị án đã được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, riêng bị đơn anh T chưa thực hiện đúng quy định tại các Điều 70 và 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung tranh chấp: Áp dụng khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn ly hôn của nguyên đơn chị H xử cho chị H ly hôn anh Võ Văn T; về con chung: Các con chung của chị H, anh T đã thành niên, không yêu Toà án giải quyết nên không xem xét, giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Chị H đã rút yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên cần đình chỉ giải quyết đối với phần yêu cầu này. Về án phí: Nguyên đơn chị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn chị Lê Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với anh Võ Văn T là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn anh Võ Văn T có nơi cư trú tại thôn Đ, xã D, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Do đó, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Quảng Bình thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Về xét xử vắng mặt bị đơn: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với bị đơn anh Võ Văn T đến Tòa án để giải quyết vụ án, nhưng anh Võ Văn T đều vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc không có lý do và cũng không có văn bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị H. Tại phiên

tòa, bị đơn anh Võ Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Như vậy, bị đơn đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình được pháp luật quy định. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Võ Văn T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về yêu cầu ly hôn: Theo trình bày của nguyên đơn chị Lê Thị H thì chị và anh Võ Văn T đăng ký kết hôn tự nguyện tại UBND xã D, huyện L, tỉnh Quảng Bình vào ngày 24/7/1996, do đó hôn nhân giữa chị H và anh T là hợp pháp. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng gần 22 năm thì đến năm 2018 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do giữa chị H và anh T luôn bất đồng quan điểm sống, anh T thường dùng lời lẽ chửi bới, xúc phạm danh dự nhân phẩm của chị H và gia đình chị H, ngoài ra anh T còn nhiều lần có hành vi đánh đập chị H, làm tình trạng gia đình luôn căng thẳng, không hòa thuận. Chị H và anh T sống ly thân nhau từ tháng 10 năm 2023 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Hội đồng xét xử thấy, mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài; bị đơn anh T được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không lý do, không có văn bản nêu ý kiến và nguyện vọng đối với yêu cầu ly hôn của chị H, thể hiện thái độ không hợp tác, bỏ mặc mục đích hôn nhân. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị H và anh T có ba con chung như chị H đã trình bày tại phần nội dung vụ án nêu trên. Hiện các con chung đã thành niên nên chị H không yêu cầu Toà án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Trong đơn khởi kiện chị H có yêu cầu Toà án giải quyết đối với số tài sản chung như đã nêu tại phần nội dung vụ án. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án, chị H tự nguyện rút yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung để vợ chồng từ thoả thuận, giải quyết, không yêu cầu Toà án giải quyết nên cần đình chỉ giải quyết đối với phần tài sản chung, nợ chung.

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 244, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228, Điều 235 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xử cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Võ Văn T.

2. Về tài sản chung, nợ chung: Đình chỉ giải quyết về phần tài sản chung, nợ chung, do chị Lê Thị H rút yêu cầu giải quyết về phần tài sản để vợ chồng tự thoả thuận, giải quyết.

3. Về án phí: Nguyên đơn chị Lê Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 9.750.000 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Quảng Bình theo biên lai số 0004560 ngày 11/3/2025. Sau khi trừ số tiền án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng phải nộp, chị Lê Thị H được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 9.450.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Lê Thị H có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 26/6/2025; bị đơn anh Võ Văn T vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử lại theo trình tự phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Lệ Thuỷ;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện ;
- UBND xã D (Nơi ĐKKH để ghi vào sổ Hộ tịch);
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Tuấn